| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số:32/2020/HS-ST*
*Ngày 17 - 4- 2020*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và ông Đặng Văn Đức.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 03/4/2020 đối với bị cáo:

**Lê Gia T** (tên gọi khác Lê Da T), sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Th, sinh năm 1961 và bà Phan Thị M, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 07/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản" ; ngày 28/11/2011 Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 03 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Chấp hành xong bản án ngày 24/3/2014. Bị tạm giữ ngày 01/10/2019; tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến nay. Có mặt.

***- Người bị hại:***

+ Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn N, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Chị Đào Nhật K, sinh năm 1989; Trú tại: Số nhà 39, Ngõ 176, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1996. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1994. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Kim L1, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Ông Lê Xuân Th1, sinh năm 1961; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1960; có mặt.

+ Chị Lê Dạ Th2, sinh năm 1990; có mặt.

Đều trú tại: tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Trần Huy Đ, sinh năm 1997; Trú tại: Số 14, Ngách 45, Ngõ 75, P, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

***- Người làm chứng:***

+ Anh Lê Đức M2, sinh năm 1998; Vắng mặt.

+ Anh Phan Thành Đ1, sinh năm 1991; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2017 qua mạng xã hội Zalo Lê Gia T đã làm quen với chị Trần Thị Thu H, T giới thiệu mình tên là "Nam" nhà ở phường T, thành phố Phủ Lý làm việc tại Công ty vải trắc địa ở khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam. Đến khoảng tháng 6 năm 2018 T và chị H có "chát Sex" với nhau nhiều lần, các lần "chát" chị H đều không mặc quần áo. T đã chụp ảnh lại và lưu giữ những hình ảnh khỏa thân của chị H. Đến ngày 16/11/2018, T đến nhà chị H chơi được khoảng 30 phút thì có khách đến nên T đi xuống gian bếp nhà chị H thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7Pro màu vàng để trên nóc tủ lạnh, T quan sát thấy không có ai nên T đã lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi của mình rồi đi lên cửa phòng khách chào chị H đi về. Sau đó T mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại ở dốc đường Biên Hòa, thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam bán với giá 1.100.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/8/2019 T dùng tài khoản Facebook của mình có tên "Phúc Lộc" gửi những hình ảnh khỏa thân của chị H khi "chát sex" với T cho chị H đe dọa nếu chị H không đưa tiền cho T thì T sẽ gửi các hình ảnh này cho người thân của chị H hoặc công khai trên mạng xã hội, đồng thời T mượn tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000123809 của Lê Đức M2 (là bạn xã hội của T) và yêu cầu chị H chuyển tiền vào tài khoản đó. Chị H lo sợ nên ngày 28/8/2019 đã chuyển cho T 10.000.000đ qua tài khoản ngân hàng và yêu cầu T xóa bỏ tất cả ảnh, video và không làm phiền chị H nữa.

Đến ngày 04/9/2019 T lại tiếp tục nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc chị H chuyển cho T số tiền 100.000.000đ nếu không sẽ gửi hình ảnh khỏa thân của chị H cho người thân của chị biết. Do lo sợ, chị H đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện qua lại với T và xin tha nên ngày 11/9/2019 T đã yêu cầu chị H phải chuyển số tiền 15.000.000đ vào tài khoản số 48210000559417 tại Ngân hàng BIDV của Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1986; trú tại: tổ dân phố T, phường T, thành phố Phủ Lý (anh họ T). Chị H đã chuyển 2.500.000đ vào tài khoản Ngân hàng do T cung cấp. Do Th3đi làm xa nên T đã bảo Th3 chuyển số tiền này vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000123809 của M2. Sau đó M2 đã đưa số tiền 2.000.000đ cho T. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của chị H, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 USB nhãn hiệu Kingston 16GB có lưu trữ dữ liệu điện tử 02 bản ghi âm điện thoại thu được trong điện thoại di động của chị Trần Thị Thu H được niêm phong trong phong bì ký hiệu USB1.

Ngày 01/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ đối với Lê Gia T.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Gia T tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Phủ Lý. Quá trình khám xét thu giữ: 02 sim điện thoại Viettel gồm: 01 chiếc có số 89840488331007781019 có ký hiệu 4G, 01 chiếc không có số sim đều dạng Microsim; 01 máy tính bảng màu trắng nhãn hiệu Mobel Tab 8S số IMEI1: 920031600087177, số IMEI2: 920032600087175 có lắp 01 sim Viettel, có ốp hai mặt bằng chất liệu giả da màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 355767/06/429026/0 không có lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Mobil (Nokia 105), số MIEI1: 355103021959889 có lắp 01 sim Viettel số 8984048000023344919; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 số IMEI 359365032867974 có lắp 01 sim Viettel; 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 02 sim điện thoại Viettel số 89840480000 4870533 và 89840400000 5987028 dạng Nano sim.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận "01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đã qua sử dụng giá còn 3.000.000đ".

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng cuối tháng 3 năm 2016 do cần tiền chơi Game online nên T đã nảy sinh ý định thuê xe máy điện rồi mang bán. Trong thời gian này, anh Phan Thành Đ1, sinh năm 1991 trú tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam có mở cửa hàng cho thuê xe máy điện "Thành Đạt" ở tổ 17, phường L, thành phố Phủ Lý và nhờ T trông hộ cửa hàng. Quá trình trông cửa hàng T đã nhặt 01 chứng minh nhân dân mang trên Trần Huy Đ là sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội cơ sở Hà Nam. Sau đó T tách phần Plastic của chứng minh nhân dân bỏ ảnh gốc đi và cắt 01 tấm ảnh của người khác do T nhặt được ngoài đường rồi đặt vào vị trí ảnh cũ trên giấy chứng minh thư nhân dân. Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 30/3/2016, T cầm chứng minh nhân dân trên đi đến cửa hàng cho thuê xe máy điện "Thanh Tùng 1" ở thôn 1 xã

P, thành phố Phủ Lý do chị Đào Nhật K làm chủ. Khi đến, T đưa chiếc chứng minh nhân dân mang tên Trần Huy Đ đã được thay ảnh của người khác vào và tự xưng là sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội để thuê xe máy điện, chị K cầm chứng minh nhân dân và cho T thuê 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen, màu trắng – cam – đỏ với giá 15.000đ/1 giờ và hẹn trả trước 23 giờ cùng ngày. Sau đó T điều khiển xe máy điện đi đến quán Internet chơi. Khoảng 02 ngày sau T gọi điện cho anh Nguyễn Hồng Q để nhờ bán hộ chiếc xe máy điện, anh Q bảo muốn mua xe máy điện để cho vợ đi. Đến ngày 01/4/2016 T đã bán chiếc xe máy điện cho chị Nguyễn Thùy L là vợ anh Q với giá 4.000.000đ (có viết giấy bán xe). Đến ngày 10/4/2016 anh Q đã bán chiếc xe máy điện trên cho chị Nguyễn Kim L1 với giá 4.000.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chứng minh nhân dân số 163411318 mang tên Trần Huy Đ do chị Đào Nhật K giao nộp.

Ngày 11/5/2016 chị Nguyễn Kim L1 tự nguyện giao nộp 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu trắng – đỏ - cam, số khung RR6YEDGR6ET500246 cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 18/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, kết luận: "01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen, màu sơn trắng – đỏ - cam số khung RR6YEDGR6ET500246 đã qua sử dụng giá còn 4.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-PL ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Lê Gia T về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Gia T, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 173 và khoản 1, 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" từ 09 đến 12 tháng tù; tội "Trộm cắp tài sản" từ 09 đến 12 tháng tù; tội "Cưỡng đoạt tài sản" từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt của các tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề xuất việc xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Nhật K, chị Trần Thị Thu H và anh Trần Huy Đ đều không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không đề cập. Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Kim L1 số tiền 4.000.000đ, chị Liên không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không đề cập.

Bị cáo Lê Gia T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở

về gia đình, xã hội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn của bị cáo và gia đình để giảm nhẹ mức phạt tiền bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M1 và chị Lê Dạ Th2 đều xin nhận lại tài sản là điện thoại di động và máy tính bảng mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng như người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác như sơ đồ, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ đồ vật, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

*Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:* Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 30/3/2016, tại thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, Lê Gia T đã có hành vi gian dối sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Trần Huy Đ dán ảnh của người khác (do T nhặt) rồi thuê chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen, màu trắng – đỏ - cam trị giá 4.500.000đ của chị Đào Nhật K chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 của Quốc hội thì mặc dù thời điểm xét xử là năm 2020 nhưng hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra từ năm 2016 nên căn cứ Điều 2 của Nghị quyết nêu trên và khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 16/11/2018 tại nhà chị Trần Thị Thu H ở thôn N, xã T, thành phố Phủ Lý, Lê Gia T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng trị giá 3.000.000đ của chị Trần Thị Thu H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài các lần phạm tội nêu trên từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 8 năm 2019 và ngày 04 đến ngày 11 tháng 9 năm 2019 Lê Gia T đã nhiều lần dùng hình ảnh khỏa thân của chị Trần Thị Thu H để đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc chị H phải chuyển tiền cho T. Do lo sợ nên ngày 28/8/2019 chị Trần Thị Thu H đã chuyển cho Lê Gia T số tiền 10.000.000đ, ngày 11/9/2019 chị Trần Thị Thu H tiếp tục chuyển cho Lê Gia T số tiền 2.500.000đ. Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo về các tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu trong năm 2011 (khi chưa thành niên) đã từng phạm các tội về chiếm đoạt tài sản và bắt người trái pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm nhiều tội với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các lần phạm tội bị cáo đều thành khẩn khai báo, đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo có bố, mẹ đều tham gia quân đội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm, bản thân là người lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị báo. Từ các tình tiết nêu trên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Khi phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" bị cáo thực hiện liên tiếp hai lần và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Các hành vi phạm nhiều tội của bị cáo đều nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của nhiều người, gây mất trật tự trị an tại nhiều địa bàn khác nhau trong thành phố Phủ Lý gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động rèn luyện bản thân mà chỉ muốn hưởng thụ thành quả trên sức lao động của người khác. Việc phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" bị cáo sử dụng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của bị hại nhưng còn vi phạm về quy tắc đạo đức văn hóa trong xã hội đáng phải lên án. Vì vậy các tội phạm mà bị cáo đã thực hiện đều phải chịu hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt tương xứng với từng tội đúng với quy định của pháp luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét việc bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không phạt bổ sung. Riêng tội cưỡng đoạt tài sản là nghiêm trọng và phạm tội nhiều lần cần phạt bổ sung để đảm bảo răn đe nhưng xét điều kiện cụ thể của bị cáo để áp dụng cho phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Nhật K đã nhận lại chiếc xe máy điện nay không còn ý kiến gì nên không đề cập. Chị Nguyễn Thị L1 đã nhận 4.000.000đ của gia đình bị cáo bồi thường nay không còn ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với bị hại là chị Trần Thị Thu H có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với anh Trần Huy Đ là người bị thất lạc chứng minh nhân dân nhưng anh đã làm lại chứng minh thư và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe máy điện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị Đào Nhật K là đúng pháp luật.

- Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston 16GB có lưu trữ dữ liệu điện tử 02 bản ghi âm điện thoại thu được trong điện thoại di động của chị Trần Thị Thu H được niêm phong trong phong bì ký hiệu USB1 cần lưu giữ kèm theo hồ vụ án.

- Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 chiếc sim Viettel của bị cáo, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Huy Đ (dán ảnh người khác) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, bên trong có 01 thẻ sim Viettel là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8S là tài sản hợp pháp của chị Lê Dạ Th2, cần trả lại cho chị Th2 nhưng trước khi chị Th2 nhận lại chiếc máy tính bảng trên tại cơ quan thi hành dân sự thành phố Phủ Lý thì phải xóa toàn bộ các dữ liệu liên quan đến hình ảnh khỏa thân hiện đang lưu giữ trong máy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, bên trong không có thẻ sim là tài sản hợp pháp của ông Lê Xuân Th1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị M1; các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Th2 và bà M1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết khác: Đối với Lê Đức M2 đã giúp bị cáo nhận tiền do chị Trần Thị Thu H chuyển đến nhưng M2 không biết số tiền đó do T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với Lê Đức M2.

Đối với Nguyễn Văn Th3 đã giúp Lê Gia T nhận tiền do chị Trần Thị Thu H chuyển đến. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành

xác minh, triệu tập nhưng Th3 không có mặt ở địa phương, gia đình không biết Th3 đi đâu, làm gì. Quá trình điều tra bị cáo khai Th3 không biết nguồn gốc số tiền Th3 đã nhận của chị Trần Thị Thu H chuyển đến. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục xác minh nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hồng Q, chị Nguyễn Thùy L là người đã mua chiếc xe máy điện mà Lê Gia T chiếm đoạt của chị Đào Nhật K. Khi mua anh Q và chị L không biết chiếc xe máy điện trên là do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Căn cứ khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 173, khoản 1, 5 Điều 170; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, (Điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội Cưỡng đoạt tài sản); Điều 35, Điều 38, Điều 47; Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Gia T (tên gọi khác Lê Da T) phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Gia T 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt Lê Gia T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử Phạt Lê Gia T 30 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước (đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản").

2/ Tổng hợp hình phạt;

- Về hình phạt chính: Buộc Lê Gia T phải chấp hành hình phạt chung của nhiều tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 (bên trong có 01 sim Viettel).

Lưu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston 16GB kèm theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 04 sim điện thoại, 01 ví giả da đã cũ, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Huy Đ.

Trả chị Lê Dạ Th2 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell tab 8s (trước khi bàn giao trả chị Th2 các dữ liệu về hình ảnh khỏa thân đang lưu trữ trong máy tính phải được xóa bỏ).

Trả ông Lê Xuân Th1 01 điện thoại di động Nokia 105 (không có thẻ sim).

Trả bà Phạm Thị M1 01 điện thoại di động Nokia 1202 (có lắp thẻ sim Viettel).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (lập ngày 10/3/2020).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Gia T phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**